

Số: **1979** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **18** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Công trình:
Trạm Y tế xã Nam Xuân, Hạng mục: Nhà trạm,
nhà vệ sinh, nhà xe, nhà công vụ, hạ tầng kỹ thuật

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính,
quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 268/TTr-STC ngày
13 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Trạm Y tế xã Nam Xuân, Hạng mục: Nhà trạm, nhà vệ sinh, nhà xe, nhà công vụ, hạ tầng kỹ thuật.
2. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.
3. Địa điểm: Xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
4. Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 19/9/2015 – 15/01/2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	3.383.284.000	3.220.564.000	162.720.000
Do Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ cho ngành Y tế năm 2015 (Công văn số 647/BYT-KHTC ngày 29/01/2015 của Bộ Y tế và Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông)	3.383.284.000	3.220.564.000	162.720.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	3.500.000.000	3.383.284.000
- Chi phí xây dựng	3.095.761.000	3.077.373.000
- Chi phí quản lý dự án	76.230.000	76.230.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	196.431.000	196.431.000
- Chi phí khác	39.950.000	33.250.000
- Chi phí dự phòng	91.628.000	0

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Ba tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	3.383.284.000			
- Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	3.383.284.000			
- Tài sản ngắn hạn	0			

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	3.383.284.000	
- Do Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ cho ngành Y tế năm 2015 (Công văn số 647/BYT-KHTC ngày 29/01/2015 của Bộ Y tế và Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông)	3.383.284.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán (ngày 24 tháng 11 năm 2016) là:

- Tổng nợ phải trả: 162.720.000 đồng.

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

c) Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu quyết toán, tính pháp lý của hồ sơ, chứng từ đã cung cấp về cơ quan thẩm tra quyết toán để thẩm tra quyết toán dự án này.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
Sở Y tế tỉnh Đắk Nông	3.383.284.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Trách nhiệm của Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn

Phụ lục

CHI TIẾT TÌNH HÌNH CÔNG NỢ

Công trình: Trạm Y tế xã Nam Xuân,

Hạng mục: Nhà trạm, nhà vệ sinh, nhà xe, nhà công vụ, hạ tầng kỹ thuật

(Kèm theo Quyết định số ~~1979~~ **18**/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ	
				Nợ phải trả	Số phải thu
	Tổng số	3.383.284.000	3.220.564.000	162.720.000	-
I	- Chi phí xây dựng	3.077.373.000	2.954.127.000	123.246.000	-
1	Giá trị KL công việc theo hợp đồng	3.072.597.000			
2	Giá trị KL công việc phát sinh giảm	(136.858.000)			
3	Giá trị KL công việc phát sinh tăng	141.634.000			
II	- Chi phí QLDA	76.230.000	73.181.000	3.049.000	-
III	- Chi phí TV ĐTXD	196.431.000	193.256.000	3.175.000	-
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	108.000.000	108.000.000	-	
2	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSĐT TCXD	9.060.000	9.060.000	-	
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	79.371.000	76.196.000	3.175.000	
IV	- Chi phí khác	33.250.000	-	33.250.000	-
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	-	-	-	
2	Chi phí bảo hiểm	-	-	-	
3	Chi phí thẩm tra và phê duyệt quyết toán	33.250.000	-	33.250.000	

